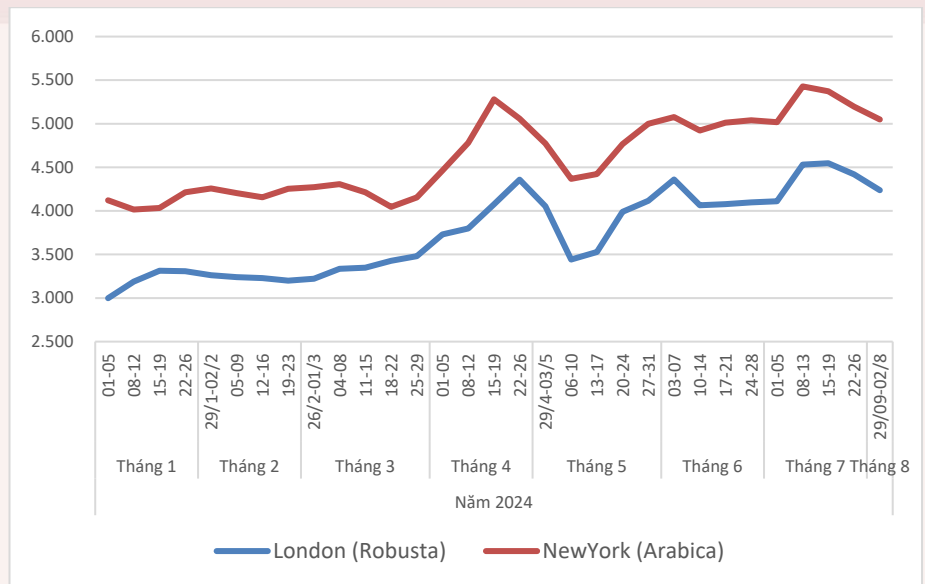




## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.238 USD/tấn, giảm 4,1% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.049 USD/tấn, giảm 2,8% so với tuần trước.
- ❖ Tồn kho cà phê tại Châu Âu tăng 4,51% trong tháng 6/2024 lên mức 8,4 triệu bao.
- ❖ Xuất khẩu cà phê trong tháng 7/2024 của Costa Rica đạt 118,15 nghìn bao, tăng 16,35% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Starbucks công bố kết quả tài chính Quý III-2024.
- ❖ Ước tính lượng cà phê tiêu thụ bình quân đầu người ở Thái Lan vào khoảng 340 cốc mỗi năm.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 29/07 đến 02/08/2024, giá cà phê thế giới tiếp tục có hướng giảm ở cả hai sàn London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 09/2024 tại thị trường London đạt 4.238 USD/tấn, giảm 4,1% so với tuần trước nhưng tăng 48,2% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.270 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.216 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 bình quân đạt 5.049 USD/tấn, giảm 2,8% so với mức giá tuần trước nhưng tăng 40,4% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.088 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.010 USD/tấn. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

**Tồn kho cà phê tại Châu Âu**

Theo Liên đoàn Cà phê Châu Âu (ECF), lượng cà phê tồn kho tại cảng được lưu giữ trong các kho tại Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha đã ghi nhận mức tăng 4,51% trong tháng 6/2024 lên mức 8,4 triệu bao. Trong đó, khối lượng cà phê Robusta đạt 3,06 triệu bao và cà phê Arabica là 5,34 triệu bao. Tuy nhiên nếu tính từ tháng đầu niên vụ 2023/2024 đến cuối tháng 6 năm 2024 khối lượng cà phê tồn kho thấp hơn 27,26% so với niên vụ trước. Điều đáng chú ý là tổng lượng tồn kho tính riêng Robusta vào cuối tháng 6 thấp hơn 33,72% trong bốn tháng đầu năm dương lịch 2024 khi so sánh với cùng kỳ năm ngoái và được coi là rất thấp xét về nhu cầu của người rang xay, thống kê này minh họa cho tình trạng khan hiếm chung đang diễn ra trên thị trường cà phê Robusta.[2]

**Costa Rica**

Theo Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAFFE), xuất khẩu cà phê trong tháng 7/2024 của quốc gia này đạt 118,15 nghìn bao, tăng 16,35% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu niên vụ 2023/2024, khối lượng cà phê xuất khẩu đạt 818.73 nghìn bao, giảm 5% so với niên vụ trước. ICAFFE ước tính sản lượng cà phê của Costa Rica ước đạt 1,3 triệu bao trong niên vụ 2023/2024 thấp hơn 13% so với niên vụ trước. [3]

**Vương Quốc Anh**

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 5 tháng đầu năm 2024, Vương quốc Anh nhập khẩu cà phê từ thế giới đạt 94,21 nghìn tấn, trị giá 553 triệu USD, tăng 8,1% về lượng và tăng 2,6% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.[4]

Trong 5 tháng đầu năm 2024, giá bình quân nhập khẩu cà phê của Anh từ thế giới đạt mức 5.870 USD/tấn, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá bình quân nhập khẩu cà phê của Anh từ Brazil, Đức, Colombia giảm; ngược lại, giá bình quân nhập khẩu cà phê từ Việt Nam tăng mạnh, tăng 45,4% lên mức 3.378 USD/tấn. [4]

Trong 5 tháng đầu năm 2024, Anh nhập khẩu chủ yếu cà phê chưa rang xay, chưa loại bỏ caffein (mã HS 090111), tỷ trọng chiếm 74,23% tổng lượng, tốc độ tăng trưởng 8,4% về lượng và tăng 2,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 69,93 nghìn tấn, trị giá 267,38 triệu USD. [3]

Anh tăng nhập khẩu chủng loại cà phê rang, chưa loại bỏ caffein (mã HS 090121), mức tăng 0,2% về lượng, nhưng giảm 3,0% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt trên 19.000 tấn, trị giá 243 triệu USD. [4]

**Starbucks công bố kết quả tài chính Quý III-2024**

Theo công bố từ Starbucks, Quý III-2024, doanh thu ròng đạt 9,1 tỷ USD, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước. So với Quý II-2024, doanh thu ròng của công ty đã tăng 6%.[5]

Trong Quý III, Starbucks đã mở mới 526 cửa hàng và các cửa hàng tại Hoa Kỳ và Trung Quốc đóng góp 61% tổng doanh thu của công ty. [5]

**Thái Lan**

Ước tính lượng cà phê tiêu thụ bình quân đầu người ở Thái Lan vào khoảng 340 cốc mỗi năm. Thị trường cà phê hòa tan của Thái Lan dự kiến sẽ tăng trưởng 5% trong năm 2024 khi Nescafé Thái Lan có kế hoạch phân bổ 620 triệu baht cho quảng cáo truyền thông thương hiệu.[6]

Jojo Dela Cruz, giám đốc điều hành kinh doanh của đơn vị kinh doanh cà phê và kem của Nestlé (Thai) Ltd, cho biết trong quý đầu tiên của năm 2024, giá trị thị trường cà phê hòa tan của quốc gia này là 5,7 tỷ Baht Thái (tương đương 161,68 triệu USD), tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi giá trị thị trường cà phê pha sẵn đạt 3,8 tỷ baht, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.[6]

**Nguồn tham khảo:**

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)

[3]: [giacaphe.com](http://giacaphe.com)

[4]: <https://vov.vn/thi-truong/gia-ca-phe-hom-nay-28-gia-ca-phe-trong-nuoc-giam-nhe-post1111693.vov>

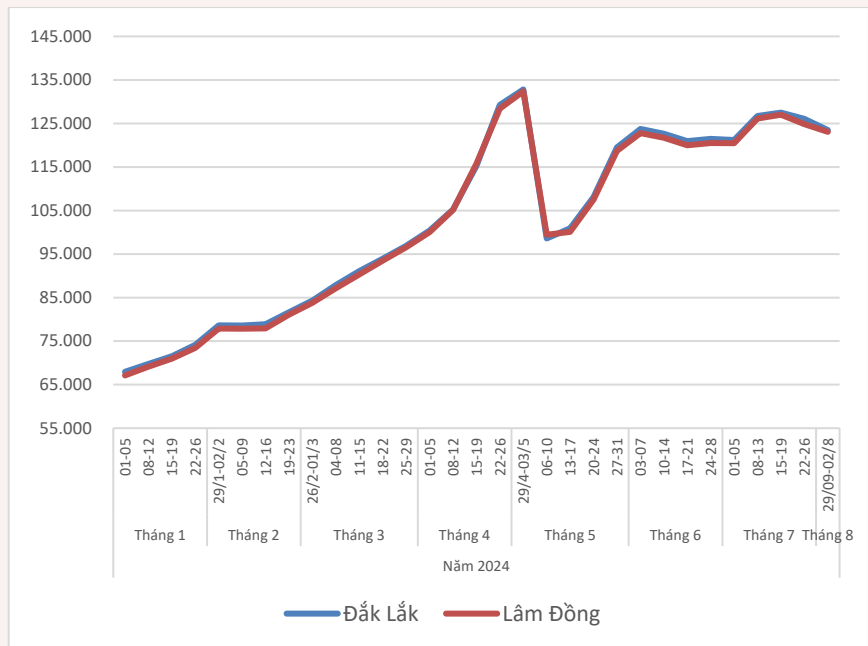
[5]: <https://www.gcrmag.com/starbucks-announces-q3-fiscal-results/>

[6] <https://gappingworld.com/49285-Thi-truong-ca-phe-hoa-tan-Thai-Lan-tang-truong-5>

**ĐIỂM TIN**

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên giảm so với tuần trước.
- ❖ Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 7/2024 tăng gần 31% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Việt Nam hiện chỉ còn khoảng 148.000 tấn cà phê để xuất khẩu trong 2 tháng còn lại của niên vụ 2023/2024 (từ tháng 8/2024 đến hết tháng 9/2024).
- ❖ Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam sang Anh tăng vọt.
- ❖ IDH phát triển vùng cảnh quan bền vững, giảm phát thải tại Tây Nguyên.
- ❖ Đắk Lắk đã xây dựng kế hoạch phát triển cà phê bền vững.

**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**



Nguồn: CTV AgroInfo

**DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH**

Trong tuần từ 29/07 đến 02/08/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 123.467 VNĐ/kg, giảm 2,07% so với tuần trước, và tăng 83,75% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 123.733 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 123.000 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 123.060 VNĐ/kg, giảm 1,44% so với tuần trước và tăng 84,27% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 123.400 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 122.500 VNĐ/kg. [1]

**MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC**

**Tình hình xuất khẩu cà phê 7 tháng năm 2024.**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong tháng 7/2024, Việt Nam xuất khẩu 62 nghìn tấn cà phê, thu về 340 triệu USD. Lũy kế 7 tháng năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu 964 nghìn tấn cà phê, kim ngạch 3,54 tỷ USD, giảm 13,8% về lượng, nhưng tăng 30,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.[2]

Theo Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFCA), giá trị xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng do giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam ở các thị trường chính tăng. Tại các thị trường xuất khẩu cà phê chủ lực của Việt Nam như Tây Ban Nha, Nga, Mỹ, Indonesia, Philippines, Hà Lan,



Trung Quốc... mức giá nhập khẩu đã tăng lên khoảng 30% so với năm trước.[2]

### Sản lượng cà phê của Việt Nam trong 2 tháng cuối niên vụ 2023/2024

Theo VICOFA, Việt Nam hiện chỉ còn khoảng 148.000 tấn cà phê để xuất khẩu trong 2 tháng còn lại của niên vụ 2023/2024 (từ tháng 8/2024 đến hết tháng 9/2024), cho đến khi niên vụ mới bắt đầu thu hoạch vào tháng 10 năm nay. Nguồn hàng cà phê cho xuất khẩu đang trông chờ vào niên vụ thu hoạch mới và dự báo xuất khẩu cà phê cả năm có thể thiết lập mốc kỷ lục 5,5 - 6 tỷ USD.[2]

### Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Anh

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu từ Tổng cục Hải quan cho biết, tháng 6/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Vương quốc Anh đạt 2,18 nghìn tấn, trị giá 9,1 triệu USD, tăng 24,4% về lượng và tăng 15,1% về trị giá so với tháng 5/2024, nhưng so với tháng 6/2023 giảm 44,6% về lượng và giảm 17,5% về trị giá.[3]

Tháng 6/2024, giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam sang Vương quốc Anh đạt mức 4.174 USD/tấn, giảm 7,5% so với tháng 5/2024, nhưng tăng 49,0% so với tháng 6/2023. [3]

### Gia Lai

Chiều ngày 1/8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm triển khai đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn giai đoạn 2022-2025.[4]

Sau quá trình triển khai Đề án, tỉnh Gia Lai đã gặt hái được những kết quả nhất định. Cụ thể, Gia Lai đã hình thành và phát triển vùng sản xuất nguyên liệu cà phê quy mô lớn, hàng hóa tập trung, hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Đồng thời, tỉnh cũng đã phát triển trên 12 hợp tác xã nông nghiệp ở vùng nguyên liệu cà phê bền vững với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu tại 7 huyện, thành phố.[4]

### IDH phát triển vùng cảnh quan bền vững, giảm phát thải tại Tây Nguyên

Bà Mạc Tuyết Nga, Quản lý cấp cao Chương trình Cảnh quan và cà phê (Tổ chức IDH có trụ sở chính tại Hà Lan) cho biết, trong giai đoạn 2016 - 2023, đơn vị đã tổ chức phát triển vùng cảnh quan bền vững, giảm phát thải trên cây cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên. Chương trình có 3 nhóm mục tiêu chính là sản xuất bền vững, bảo tồn và an sinh xã hội.[5]

Giai đoạn 2016 - 2018, IDH đã triển khai tại 65 xã bằng cách thí điểm mô hình can thiệp cấp vườn; còn giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện thí điểm cấp

xã, cụm xã với diện tích đất khoảng 20.000ha tại Tây Nguyên. [5]

Trong giai đoạn 2021 - 2025, IDH sẽ nhân rộng mô hình cấp huyện với diện tích 180 nghìn ha đất canh tác thuộc quản lý của PPI Compact; 340 nghìn ha rừng - lưu vực thuộc quản lý của PPI Compact; 145 nghìn ha được quản lý bền vững, phát thải thấp; 55 nghìn nông dân được cải thiện 15% thu nhập; 40 nghìn ha đất được phục hồi và cải tạo. Đặc biệt, 4 huyện thực hiện các giải pháp tuân thủ EUDR. Mục tiêu là 50% diện tích cà phê tại Tây Nguyên được xác minh là sản xuất có trách nhiệm vào năm 2025; 80% sản lượng cà phê Tây Nguyên đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu thị trường châu Âu. Tổ chức IDH đưa ra chiếc lược giảm phát thải khí nhà kính đến năm 2030 là 100% có trách nhiệm và phát thải thấp; năm 2040 sẽ trung hòa carbon. [5]

### Đắk Lắk

Trước bối cảnh cà phê toàn cầu đang có nhiều biến động, tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng kế hoạch phát triển cà phê bền vững. Theo đó, Đắk Lắk không tăng diện tích cà phê ngoài quy hoạch, tập trung chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả, không bảo đảm nguồn nước sang các loại cây trồng khác.

Bên cạnh đó, Đắk Lắk tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, sản xuất cà phê bền vững; xây dựng phần mềm quản lý và đào tạo nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai kế hoạch, kiểm tra giám sát quy trình sản xuất cà phê bền vững; lập bản đồ số lý lịch vườn cây, cập nhật cơ sở dữ liệu hằng năm về tình hình tái canh và cải tạo giống. Tỉnh Đắk Lắk sẽ hỗ trợ kinh phí trong việc đăng ký bảo hộ mở rộng sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột; tiếp tục thực hiện công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của thế giới như: HAPCCP, ISO 22000.

### Nguồn tham khảo:

[1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên

[2]: [Báo Công Thương](#)

[3]: <https://bachmai.edu.vn/detail/25495/gia-ca-phe-xuat-khau-binh-quan-cua-viet-nam-sang-vuong-quoc-anh-tang-68-4.html>

[4]: <https://congthuong.vn/gia-lai-xay-dung-vung-nguyen-lieu-nong-lam-san-dat-chuan-336296.html>

[5]: <https://nongnghiep.vn/idh-phat-trien-vung-can-huan-ben-vung-giam-phat-thai-tai-tay-nguyen-d395076.html>

[6]: <https://baodaklak.vn/kinh-te/202407/kich-ban-ung-xu-va-phat-trien-ca-phe-dak-lak-948015a/>

## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>123.400</b>	<b>123.400</b>	<b>123.000</b>	<b>123.000</b>	<b>122.500</b>	<b>123.060</b>	<b>-1.800</b>
Di Linh	123.400	123.400	123.000	123.000	122.500	123.060	-1.800
Lâm Hà	123.400	123.400	123.000	123.000	122.500	123.060	-1.800
Bảo Lộc	123.400	123.400	123.000	123.000	122.500	123.060	-1.800
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>123.733</b>	<b>123.733</b>	<b>123.433</b>	<b>123.433</b>	<b>123.000</b>	<b>123.467</b>	<b>-2.607</b>
Cư M'gar	123.800	123.800	123.500	123.500	123.000	123.520	-2.620
Ea H'leo	123.700	123.700	123.400	123.400	123.000	123.440	-2.600
Buôn Hồ	123.700	123.700	123.400	123.400	123.000	123.440	-2.600
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>123.950</b>	<b>123.950</b>	<b>123.550</b>	<b>123.550</b>	<b>123.050</b>	<b>123.610</b>	<b>-2.620</b>
Gia Nghĩa	124.000	124.000	123.600	123.600	123.100	123.660	-2.620
Đắk R'lấp	123.900	123.900	123.500	123.500	123.000	123.560	-2.620
<b>GIA LAI</b>	<b>123.633</b>	<b>123.633</b>	<b>123.433</b>	<b>123.433</b>	<b>122.933</b>	<b>123.413</b>	<b>-2.600</b>
Chư Prông	123.700	123.700	123.500	123.500	123.000	123.480	-2.600
Pleiku	123.600	123.600	123.400	123.400	122.900	123.380	-2.600
La Grai	123.600	123.600	123.400	123.400	122.900	123.380	-2.600
<b>KON TUM</b>	<b>123.700</b>	<b>123.700</b>	<b>123.400</b>	<b>123.400</b>	<b>122.900</b>	<b>123.420</b>	<b>-2.660</b>
Đắk Hà	123.700	123.700	123.400	123.400	122.900	123.420	-2.660

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn